

Số: 1887 /KH-ĐVTD

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
V/v khám sức khỏe cho Học sinh, sinh viên khóa mới
và Lưu học sinh Lào năm 2025

Căn cứ Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg của Thủ Tướng Chính phủ về công tác Y tế trong trường học;

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 4820/BGDĐT-HSSV ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe cho Học sinh, sinh viên khóa mới và Lưu học sinh Lào năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức khám sức khỏe cho HSSV đầu vào và định kỳ đối với Lưu học sinh Lào nhằm nắm bắt được tình trạng sức khỏe, đưa ra quyết định về sức khỏe học tập của người học.

- Yêu cầu 100% học sinh, sinh viên khóa mới, lưu học sinh Lào có mặt đầy đủ để khám sức khỏe theo kế hoạch của Nhà trường, thực hiện đúng nội dung khám và chấp hành nghiêm túc quy định khám sức khỏe.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Ngày 04/10 và 05/10/2025 (Buổi sáng Từ 7h15' đến 11h15', buổi chiều từ 13h30' đến 17h00').

2. Địa điểm: Bệnh viện đa khoa Đức Thiện. Số 5-6 Trịnh Kiểm, Đại lộ Cesdp, Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

III. NỘI DUNG

1. Thành phần Ban tổ chức

- PGS.TS. Lê Thanh Hà: Hiệu trưởng: Trưởng ban – Chỉ đạo chung
- PGS.TS. Đồng Hương Lan: Phó Hiệu trưởng – Phó Trưởng ban
- ThS. Lê Văn Dương – Trưởng phòng CTCT-HSSV – Thành viên thường trực
- ThS. Lê Đình Rực – Phụ trách phòng Kế hoạch tài chính - Thành viên
- Các đồng chí Trưởng Khoa - Thành viên

- Cán bộ phòng CTCT-HSSV, Giáo vụ các khoa - Thành viên.

2. Đơn vị khám sức khỏe và đối tượng tham gia

- Đơn vị khám: Bệnh viện đa khoa Đức Thiện.

- Đối tượng: HSSV chính quy, Liên thông chính quy thuộc đối tượng khám sức khỏe đầu vào năm 2025 và Lưu học sinh Lào (Có danh sách kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng CTCT- HSSV

- Là đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch, tham mưu Ban Giám hiệu hợp đồng với đơn vị có chức năng khám sức khỏe theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan của nhà trường lập danh sách và đơn đốc HSSV tham gia khám sức khỏe đầu vào đúng đối tượng.

2. Phòng KH-TC

Thẩm định hồ sơ thanh toán kinh phí khám sức khỏe cho HSSV theo quy định.

3. Các Khoa

Thông báo cho HSSV chính quy và liên thông chính quy khóa mới, Lưu học sinh Lào thuộc đối tượng khám sức khỏe tham gia đầy đủ và đúng kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn thu lệ phí khám sức khỏe đầu vào của HSSV và nguồn kinh phí lưu học sinh Lào năm 2025.

Trên đây là kế hoạch tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên khóa mới và Lưu học sinh Lào năm 2025. Đề nghị các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện. 

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Các Phòng, Khoa liên quan;
- Lưu VT; CTCT-HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đồng Hương Lan

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
KHÁM SỨC KHỎE (ĐỢT 1) NĂM HỌC 2025 - 2026**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Thu Ngân	22/08/2007	Nữ	ĐH GDTC K14	038307012744	Thanh Hoá	
2.	Quản Thị Hoa	20/01/2006	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	38306013296	Thanh Hoá	
3.	Lê Thị Hồng Oanh	20/01/2006	Nữ	ĐH QT Nhân lực K14	038306026089	Thanh Hoá	
4.	Vũ Thị Hằng	15/10/2006	Nữ	ĐH QLNN K14	038306020680	Thanh Hoá	
5.	Trương Mai Gia Uyên	14/10/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	064307010586	Thanh Hoá	
6.	Đỗ Trần Thanh Bình	11/07/2007	Nam	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307001726	Thanh Hoá	
7.	Trương Ánh Linh	27/02/2007	Nữ	ĐH VTLT K14	038307004699	Thanh Hoá	
8.	Nguyễn Trọng Đại Nghĩa	09/04/2005	Nam	ĐH HLTТ K14	038205023275	Thanh Hoá	
9.	VI Thị Phương Thảo	05/02/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (hệ VLVH)	038307000600	Thanh Hoá	
10.	Đỗ Châu Linh	22/01/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307008274	Thanh Hoá	
11.	Nguyễn Lê Phương	20/08/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307007201	Thanh Hoá	
12.	Trịnh Thảo Nguyên	14/10/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307015113	Thanh Hoá	
13.	Vì Mạnh Hùng	18/03/2006	Nam	ĐH GDTC K14	038206023797	Thanh Hoá	
14.	Phùng Thị Khánh Linh	16/08/2007	Nữ	ĐH SPTH K14	038307023249	Thanh Hoá	
15.	Nguyễn Thị Huyền	22/01/2007	Nữ	ĐH SPTH K14	038307000093	Thanh Hoá	
16.	Nguyễn Thị Xuân Mai	01/03/2007	Nữ	ĐH SPTH K14	038307000245	Thanh Hoá	
17.	Bùi Minh Nguyệt	21/05/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307010018	Thanh Hoá	
18.	Lương Hữu Đạt	19/11/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207028985	Thanh Hoá	
19.	Cù Thị Thanh Thảo	26/03/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307011140	Thanh Hoá	
20.	Nguyễn Hữu Duy	27/12/2003	Nam	ĐH QTKS K14	038203006663	Thanh Hoá	
21.	Lê Trịnh Phương Anh	18/11/2006	Nữ	ĐH QTKS K14	038306029453	Thanh Hoá	
22.	Nguyễn Huy Hoàng	15/08/2003	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038203003241	Thanh Hoá	
23.	Nguyễn Thị Phương Anh	29/07/1998	Nữ	ĐH QLVH K14	038198003953	Thanh Hoá	
24.	Nguyễn Ngọc Giang	29/06/2004	Nam	ĐH HLTТ K14	038204001209	Thanh Hoá	
25.	Lê Ngọc Trung Dũng	01/02/2007	Nam	ĐH HLTТ K14	038207000332	Thanh Hoá	
26.	Nguyễn Anh Quân	01/10/2007	Nam	ĐH HLTТ K14	038207005830	Thanh Hoá	
27.	Hà Duy Minh	19/06/2006	Nam	ĐH HLTТ K14	038206013539	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
28.	Hà Minh Triết	21/10/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207014840	Thanh Hoá	
29.	Hoàng Trần Việt	28/04/1990	Nam	ĐH QLTDTT K14	038090021570	Thanh Hoá	
30.	Lê Khắc Xuân	15/11/2006	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038206016487	Thanh Hoá	
31.	Trương Ngọc Ánh	01/06/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (hệ VLVH)	038307021853	Thanh Hoá	
32.	Mùi Thị Ngọc Châm	01/02/2006	Nữ	ĐH GDMN K14 (hệ VLVH)	014306011175	Thanh Hoá	
33.	Trương Thị Tuyết Lê	24/12/1995	Nữ	ĐH SPAN K14 (hệ VLVH)	038195009840	Thanh Hoá	
34.	Nguyễn Viết Tuấn	14/07/2005	Nam	ĐH QLTDTT K12A	038205021080	Thanh Hoá	
35.	Trịnh Thị Trâm Hà	18/07/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307015210	Thanh Hoá	
36.	Lê Minh Lương	03/03/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038207002856	Thanh Hoá	
37.	Lê Thị Phương Linh	17/11/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307006634	Thanh Hoá	
38.	Nguyễn Thùy Linh	18/12/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307013544	Thanh Hoá	
39.	Mai Thị Khánh Ly	30/07/2006	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038306002830	Thanh Hoá	
40.	Hoàng Đình Tùng	12/01/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038207000773	Thanh Hoá	
41.	Lê Văn Huy	13/02/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038207018057	Thanh Hoá	
42.	Nguyễn Thị Huế	29/03/2004	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038304010937	Thanh Hoá	
43.	Lê Thị Thanh Lam	20/09/2005	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038305001084	Thanh Hoá	
44.	Vũ Thị Trúc	27/10/2006	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038306028849	Thanh Hoá	
45.	Nguyễn Thị Phương Linh	03/02/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307014192	Thanh Hoá	
46.	Lương Tuấn Tú	11/09/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038207011797	Thanh Hoá	
47.	Nguyễn Mai Anh	02/02/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307030018	Thanh Hoá	
48.	Vi Thảo Nhi	09/07/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307015066	Thanh Hoá	
49.	Lê Trịnh Quốc An	27/04/2004	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038204028500	Thanh Hoá	
50.	Nguyễn Sỹ Long	12/11/2004	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038204014261	Thanh Hoá	
51.	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/04/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307026660	Thanh Hoá	
52.	Đinh Thị Quỳnh Như	01/06/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307001318	Thanh Hoá	
53.	Trần Minh Trí	14/08/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038207003171	Thanh Hoá	
54.	Nguyễn Minh Anh	26/09/2006	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038306028654	Thanh Hoá	
55.	Phạm Văn Sâm	08/05/2003	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038203002134	Thanh Hoá	
56.	Nguyễn Hà My	27/08/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307028131	Thanh Hoá	
57.	Ngân Hoàng Long	19/04/2006	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	014206001061	Thanh Hoá	
58.	Lê Mai Vũ	28/11/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038207018543	Thanh Hoá	
59.	Hoàng Lê Tiểu Mỹ	25/01/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307010404	Thanh Hoá	
60.	Hoàng Ngọc Anh Thư	26/02/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307003045	Thanh Hoá	
61.	Lê Anh Đức	13/08/2007	Nam	ĐH DU LỊCH K14	038207008720	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
62.	Trần Văn Đại	30/08/2007	Nam	ĐH DU LỊCH K14	038207012305	Thanh Hoá	
63.	Lê Nguyên Khang	19/07/2006	Nam	ĐH DU LỊCH K14	038206015872	Thanh Hoá	
64.	Lê Thị Yến Chi	09/11/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307008775	Thanh Hoá	
65.	Lê Hồng Quân	21/02/2007	Nam	ĐH DU LỊCH K14	038207022924	Thanh Hoá	
66.	Trần Thị Thanh Thùy	09/12/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307014691	Thanh Hoá	
67.	Lê Phạm Thị Quỳnh Hương	24/06/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	38307025103	Thanh Hoá	
68.	Hà Văn Mạnh	18/09/2006	Nam	ĐH DU LỊCH K14	038206017719	Thanh Hoá	
69.	Ngô Thị Khánh Ly	12/12/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307018422	Thanh Hoá	
70.	Vũ Quỳnh Như	21/01/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307008804	Thanh Hoá	
71.	Lê Ngọc Hân	09/10/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307027030	Thanh Hoá	
72.	Hoàng Nhật Anh	22/08/2007	Nam	ĐH QTKS K14	037207000783	Thanh Hoá	
73.	Phạm Thị Lan Hương	14/04/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307012760	Thanh Hoá	
74.	Nguyễn Thị Yến	01/11/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307015440	Thanh Hoá	
75.	Lê Phạm Thị Hà	10/11/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307007531	Thanh Hoá	
76.	Đỗ Thị Hoàng Hà	09/06/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	38307024527	Thanh Hoá	
77.	Nguyễn Công Dũng	24/08/2007	Nam	ĐH QTKS K14	38207027395	Thanh Hoá	
78.	Trịnh Thị Thu Huyền	16/06/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307028698	Thanh Hoá	
79.	Dương Cao Ngọc Huy	07/09/2007	Nam	ĐH QTKS K14	038207005670	Thanh Hoá	
80.	Lò Thị Thùy Trang	10/04/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307014722	Thanh Hoá	
81.	Trần Linh Giang	21/12/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307025859	Thanh Hoá	
82.	Ngô Nguyễn Phương Như	27/08/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307007813	Thanh Hoá	
83.	Đặng Xuân Du	20/03/2007	Nam	ĐH QTKS K14	038207029191	Thanh Hoá	
84.	Lê Đình Đại	09/11/2007	Nam	ĐH QTKS K14	038207012497	Thanh Hoá	
85.	Hồ Hà Linh	14/04/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307004920	Thanh Hoá	
86.	Đặng Minh Huyền	17/09/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307007373	Thanh Hoá	
87.	Nguyễn Thị Phương Anh	25/07/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307004542	Thanh Hoá	
88.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/06/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307015242	Thanh Hoá	
89.	Quách Huyền Thương	15/04/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307016407	Thanh Hoá	
90.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	01/09/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	38307011488	Thanh Hoá	
91.	Hà Lương Cường	29/11/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207003332	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
92.	Hoàng Thị Linh	22/09/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	034307013354	Thanh Hoá	
93.	Hà Nguyên Khôi	05/12/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207006692	Thanh Hoá	
94.	Nguyễn Lê Thanh Hiền	23/08/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307017324	Thanh Hoá	
95.	Trịnh Thành Phát	06/12/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207024603	Thanh Hoá	
96.	Nguyễn Thị Kim Huệ	28/07/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307025542	Thanh Hoá	
97.	Mai Thị Xuân Mây	19/02/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307017577	Thanh Hoá	
98.	Chu Thanh Hồng	22/10/2006	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038206032318	Thanh Hoá	
99.	Phạm Hà Linh	17/11/2006	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038306023570	Thanh Hoá	
100.	Bùi Thị Như Ý	07/05/2006	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038306007857	Thanh Hoá	
101.	Nguyễn Diệu Linh	01/10/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307015260	Thanh Hoá	
102.	Nguyễn Thị Uyên	26/09/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307003990	Thanh Hoá	
103.	Phan Thu Hà	07/07/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307002556	Thanh Hoá	
104.	Lê Thiện Trung	14/9/2006	Nam	ĐH LUẬT K14	038206030314	Thanh Hoá	
105.	Trần Lê Hiếu	08/10/2007	Nam	ĐH LUẬT K14	038207012534	Quảng Ngãi	
106.	Vũ Thị Hồng Loan	12/03/2007	Nữ	ĐH QLNN K14	038307023505	Thanh Hoá	
107.	Huỳnh Thiên Phú	02/12/1997	Nam	ĐH QLNN K14	08397009332	Vĩnh Long	
108.	Lê Thị Vân Anh	19/11/2007	Nữ	ĐH Quản trị nhân lực K14	038307009000	Thanh Hoá	
109.	Bùi Thị Linh	24/12/2006	Nữ	ĐH Quản trị nhân lực K14	038306025364	Thanh Hoá	
110.	Phạm Thị Anh Thương	04/07/2007	Nữ	ĐH Quản trị nhân lực K14	038307009152	Thanh Hoá	
111.	Trương Ngọc Nam	23/12/2007	Nam	ĐH Quản trị nhân lực K14	038207031723	Thanh Hoá	
112.	Nguyễn Thúy Hằng	26/08/2007	Nữ	ĐH Quản trị nhân lực K14	038307015423	Thanh Hoá	
113.	Lương Ngọc Thắng	26/03/2006	Nam	ĐH Quản trị nhân lực K14	38306005949	Thanh Hoá	
114.	Bùi Thị Anh	02/04/2007	Nữ	ĐH Quản trị nhân lực K14	38307006015	Thanh Hoá	
115.	Trương Bùi Thanh Giang	18/05/2007	Nữ	ĐH Quản trị nhân lực K14	38307023971	Thanh Hoá	
116.	Lê Văn An	01/03/2005	Nam	ĐH Quản trị nhân lực K14	038205030846	Thanh Hoá	
117.	Dương Thị Diệu Quỳnh	27/10/2007	Nữ	ĐH Quản trị nhân lực K14	038307016306	Thanh Hoá	
118.	Phạm Tú Anh	26/05/2006	Nữ	ĐH TKTT K14	038306022750	Thanh Hoá	
119.	Lê Phần Lam	23/11/2007	Nam	ĐH ĐỒ HỌA K14	038207010141	Thanh Hoá	
120.	Phạm Như Quỳnh	28/09/2007	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307000894	Thanh Hoá	
121.	Nguyễn Thị Hồng Phúc	08/09/2007	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307012287	Thanh Hoá	
122.	Lê Nguyệt Hà	16/11/2007	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307008481	Thanh Hoá	
123.	Nguyễn Phương Anh	13/12/2007	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307008068	Thanh Hoá	
124.	Lê Yến Vy	25/07/2007	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307027132	Thanh Hoá	
125.	Thiều Hoàng Khả	12/11/2007	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307014066	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	Uyên						
126.	Lê Trang Nhung	29/12/2006	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038306025508	Thanh Hoá	
127.	Lò Thị Khả Lam	09/07/2007	Nữ	ĐH CTXH K14	038307028874	Thanh Hoá	
128.	Nguyễn Thị Mai Oanh	25/05/2007	Nữ	ĐH CTXH K14	051307006962	Quảng Ngãi	
129.	Lê Xuân Nguyên	11/04/2007	Nam	ĐH CTXH K14	038207018937	Thanh Hoá	
130.	Lê Thúy Hồng	11/11/2007	Nữ	ĐH CTXH K14	038307026504	Thanh Hoá	
131.	Hoàng Thị Dung	06/05/2007	Nữ	ĐH CTXH K14	038307023648	Thanh Hoá	
132.	Ngô Thị Thu Trang	06/06/2007	Nữ	ĐH QLVH K14	045307005807	Thanh Hoá	
133.	Cầm Thị Thoa	26/04/2004	Nữ	ĐH QLVH K14	038304027555	Thanh Hoá	
134.	Cầm Minh Hiếu	01/12/2006	Nam	ĐH QLVH K14	038206008961	Thanh Hoá	
135.	Nguyễn Huyền Trang	06/05/2007	Nữ	ĐH TTTV K14	038307025168	Thanh Hoá	
136.	Lương Bích Ngọc	21/02/2007	Nữ	ĐH TTTV K14	038307013874	Thanh Hoá	
137.	Lê Ngọc Hân	09/09/2007	Nữ	ĐH TTTV K14	038307025233	Thanh Hoá	
138.	Đỗ Thị Thùy Dương	07/11/2007	Nữ	ĐH TTTV K14	038307021516	Thanh Hoá	
139.	Trương Thị Ánh	10/05/2006	Nữ	ĐH TTTV K14	038306021316	Thanh Hoá	
140.	Hà Thị Nguyệt	11/06/2007	Nữ	ĐH TTTV K14	038307013406	Thanh Hoá	
141.	Vì Thị Hải Yến	01/04/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307027128	Thanh Hoá	
142.	Ngân Thị Thuận	29/05/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307016732	Thanh Hoá	
143.	Nguyễn Mai Như Nguyệt	08/10/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306003608	Thanh Hoá	
144.	Vì Thị Hằng Nga	25/04/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307000055	Thanh Hoá	
145.	Hà Thị Hoa	06/05/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307002398	Thanh Hoá	
146.	Vì Thị Hoài	21/09/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307002015	Thanh Hoá	
147.	Hà Thị Khánh Vũ	25/05/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307025965	Thanh Hoá	
148.	Vì Thùy Linh	22/03/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306024462	Thanh Hoá	
149.	Thao Thị Cho	20/08/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306019289	Thanh Hoá	
150.	Hà Thị Phượng	16/05/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307015262	Thanh Hoá	
151.	Lò Thị Khánh Linh	19/10/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306026802	Thanh Hoá	
152.	Hà Huyền Trang	06/03/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306014163	Thanh Hoá	
153.	Hoàng Thị Thủy	08/03/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307021389	Thanh Hoá	
154.	Trịnh Minh Phương	05/05/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307010592	Thanh Hoá	
155.	Trần Mai Anh	10/12/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307027072	Thanh Hoá	
156.	Lương Thanh Nhân	28/08/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307019159	Thanh Hoá	
157.	Nguyễn Hương Liên	20/06/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307004177	Thanh Hoá	
158.	Lê Thị Thanh	01/08/2005	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038305018497	Thanh Hoá	
159.	Lê Trương Thùy	28/11/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307023120	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	Linh						
160.	Lê Thị Mai Phương	21/06/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	38307018685	Thanh Hoá	
161.	Nguyễn Thanh Mai	25/01/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307029480	Thanh Hoá	
162.	Phan Ánh Linh	16/10/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307013655	Thanh Hoá	
163.	Trần Linh An	04/11/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307002979	Thanh Hoá	
164.	Nguyễn Thị Minh Anh	16/03/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307031165	Thanh Hoá	
165.	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	06/09/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307029799	Thanh Hoá	
166.	Nguyễn Quỳnh Nga	23/10/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14	038307025332	Thanh Hoá	
167.	Hà Thúy Niệm	11/06/2007	Nữ	ĐH Sư phạm Tin học K14	038307009365	Thanh Hoá	
168.	Dương Thị Lan Anh	06/11/2006	Nữ	ĐH Sư phạm Tin học K14	038306004705	Thanh Hoá	
169.	Trần Quốc An	12/01/2006	Nam	ĐH Sư phạm Tin học K14	038206009290	Thanh Hoá	
170.	Nguyễn Trí Kiên	03/02/2007	Nam	ĐH Sư phạm Tin học K14	038207005441	Thanh Hoá	
171.	Quách Minh Phương	27/08/2007	Nữ	ĐH Sư phạm Tin học K14	038307030375	Thanh Hoá	
172.	Cao Văn Thiết	21/02/2006	Nam	ĐH GDTC K14	038206009426	Thanh Hoá	
173.	Nguyễn Hoàng Dân An	26/09/2007	Nam	ĐH GDTC K14	038207037283	Thanh Hoá	
174.	Phạm Ngọc Gia Bảo	17/04/2007	Nam	ĐH GDTC K14	038207009258	Thanh Hoá	
175.	Lương Nguyên	27/10/2007	Nam	ĐH GDTC K14	038207012116	Thanh Hoá	
176.	Lê Thị Kim Linh	22/01/2007	Nữ	ĐH SPMT K14	038307010505	Thanh Hoá	
177.	Đỗ Thu Phương	12/01/2001	Nữ	ĐH SPMT K14	038301014437	Thanh Hoá	
178.	Lê Minh Đức	12/12/2007	Nam	ĐH SPMT K14	038207030155	Thanh Hoá	
179.	Đỗ Ngọc Trâm Anh	21/01/2007	Nữ	ĐH SPAN K14	38307023722	Thanh Hoá	
180.	Trịnh Vinh Nhật Minh	10/12/2005	Nam	ĐH SPAN K14	38205013367	Thanh Hoá	
181.	Lữ Thị Hà Vy	22/07/2007	Nữ	ĐH SPAN K14	38307021866	Thanh Hoá	
182.	Hà Nhật Nam	22/01/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207023902	Thanh Hoá	
183.	Lê Nam Long	12/04/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207008427	Thanh Hoá	
184.	Lê Sinh Phiêu	30/12/2006	Nam	ĐH HLTT K14	038206027822	Thanh Hoá	
185.	Lê Huy Nhật	04/11/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207020937	Thanh Hoá	
186.	Nguyễn Như Thiện	28/05/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207031307	Thanh Hoá	
187.	Bùi Văn Thịnh	29/10/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207001326	Thanh Hoá	
188.	Nguyễn Đình Sơn	18/12/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207015636	Thanh Hoá	
189.	Cao Minh Triết	01/06/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207025678	Thanh Hoá	
190.	Lê Hoàng Anh	05/07/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207029989	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
191.	Nguyễn Văn Đức	24/06/2006	Nam	ĐH HLTT K14	038206027380	Thanh Hoá	
192.	Hà Thúy Hoài	26/11/2007	Nữ	ĐH HLTT K14	038307025764	Thanh Hoá	
193.	Phạm Đồng Văn	21/08/2006	Nam	ĐH HLTT K14	038206010901	Thanh Hoá	
194.	Lê Bảo Ngọc	02/09/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207004670	Thanh Hoá	
195.	Hà Duy Phúc	21/03/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207013262	Thanh Hoá	
196.	Hà Anh Tuấn	04/07/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207022864	Thanh Hoá	
197.	Khương Minh Quân	14/11/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207015749	Thanh Hoá	
198.	Ngô Thành Đạt	23/05/2003	Nam	ĐH HLTT K14	038203007421	Thanh Hoá	
199.	Cao Gia Huy	29/07/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207026671	Thanh Hoá	
200.	Nguyễn Trung Anh Đức	06/05/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207003836	Thanh Hoá	
201.	Bùi Việt Quang	30/09/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207004223	Thanh Hoá	
202.	Lê Thế Thắng	01/01/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207031005	Thanh Hoá	
203.	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/12/2007	Nữ	ĐH HLTT K14	038307018852	Thanh Hoá	
204.	Nguyễn Quốc Anh	24/07/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207006166	Thanh Hoá	
205.	Trần Bá Duy	17/03/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207014945	Thanh Hoá	
206.	Hà Duy Khánh	28/08/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207004093	Thanh Hoá	
207.	Lê Khắc Toàn	01/01/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207000397	Thanh Hoá	
208.	Phạm Kim Ngân	23/11/2007	Nữ	ĐH HLTT K14	038307024436	Thanh Hoá	
209.	Trịnh Lê Minh	12/11/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207030216	Thanh Hoá	
210.	Lương Thị Thu	17/05/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307024589	Thanh Hoá	
211.	Cao Hoàng Vũ	11/02/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207012775	Thanh Hoá	
212.	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	29/10/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307019243	Thanh Hoá	
213.	Lê Thanh Thủy	23/08/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307009399	Thanh Hoá	
214.	Ngô Hoàng Phương Anh	04/07/2006	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038306012346	Thanh Hoá	
215.	Bùi Tuấn Anh	19/03/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207008788	Thanh Hoá	
216.	Hà Minh Phương	29/07/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207030973	Thanh Hoá	
217.	Nguyễn Minh Quý	28/10/1997	Nam	ĐH QLTDTT K14	038097016394	Thanh Hoá	
218.	Hoàng Anh Tú	08/01/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207031136	Thanh Hoá	
219.	Đinh Thị Thanh Thảo	24/09/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307004852	Thanh Hoá	
220.	Hà Văn Kiệt	02/01/2006	Nam	ĐH QLTDTT K14	067206002621	Thanh Hoá	
221.	Lê Ngọc Trà Giang	16/08/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307000940	Thanh Hoá	
222.	Nguyễn Trọng cường	02/09/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207004236	Thanh Hoá	
223.	Ngân Thị Tiên	30/10/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	017307007373	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
224.	Ngân Anh Tuấn	30/10/2005	Nam	ĐH QLTDTT K14	038205021778	Thanh Hoá	
225.	Lê Huy Hải	11/11/2005	Nam	ĐH QLTDTT K14	038205019327	Thanh Hoá	
226.	Lý Thị Thùy Linh	08/02/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307023438	Thanh Hoá	
227.	Nguyễn Văn Nam	24/11/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207004180	Thanh Hoá	
228.	Lê Hữu Nhất	21/08/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207007630	Thanh Hoá	
229.	Cao Thị Hậu	18/11/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307012759	Thanh Hoá	
230.	Hà Đại Dương	01/10/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207017846	Thanh Hoá	
231.	Nguyễn Hoàng Hải	08/08/2006	Nam	ĐH QLTDTT K14	038206015505	Thanh Hoá	
232.	Luồng Thị Vân	22/01/2005	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038305002263	Thanh Hoá	
233.	Bùi Thị Huyền Lam	13/04/2006	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038306000268	Thanh Hoá	
234.	Hà Ngọc Dũng	17/03/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207008457	Thanh Hoá	
235.	Phạm Anh Kiên	12/05/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207009712	Thanh Hoá	
236.	Vương Huy Bách	20/01/2006	Nam	ĐH QLTDTT K14	038206029458	Thanh Hoá	
237.	Văn Thị Cẩm Ly	11/09/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307002912	Thanh Hoá	
238.	Phạm Minh Đức	21/06/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207010628	Thanh Hoá	
239.	Thiều Đình Khương	05/04/2005	Nam	ĐH QLTDTT K14	038205026604	Thanh Hoá	
240.	Đoàn Tiến Quyết	19/03/2006	Nam	ĐH QLTDTT K14	038206025139	Thanh Hoá	
241.	Trần Xuân Long	21/02/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207030906	Thanh Hoá	
242.	Hà Anh Điệp	11/08/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207025417	Thanh Hoá	
243.	Hoàng Văn Tiến	12/11/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207025922	Thanh Hoá	
244.	Mai Ngọc Phú	29/05/2007	Nam	ĐH CNTrT K14	038207027350	Thanh Hoá	
245.	Lộc Thanh Thiên	07/04/2006	Nam	ĐH CNTrT K14	038206027976	Thanh Hoá	
246.	Bùi Thị Phương	25/10/2007	Nữ	ĐH CNTrT K14	038307001738	Thanh Hoá	
247.	Trương Hữu Định	31/10/2007	Nam	ĐH CNTrT K14	038207002523 6	Thanh Hoá	
248.	Nguyễn Đình Sơn	21/12/2007	Nam	ĐH CNTrT K14	038207019056	Thanh Hoá	
249.	Nguyễn Trịnh Đạt	20/06/2007	Nam	ĐH CNTrT K14	038207010558	Thanh Hoá	
250.	Lê Quý Huy Hoàng	07/05/2006	Nam	ĐH CNTrT K14	038206002186	Thanh Hoá	
251.	Lê Đình Phát	24/03/2007	Nam	ĐH CNTrT K14	038207019834	Thanh Hoá	
252.	Hoàng Thúy Hiền	08/11/2007	Nữ	ĐH NNA K14	038307015572	Thanh Hoá	
253.	Lò Minh Thiên	21/01/2005	Nam	ĐH NNA K14	038205016375	Thanh Hoá	
254.	Nguyễn Thị An	02/10/2007	Nữ	ĐH NNA K14	038307029066	Thanh Hoá	
255.	Nguyễn Thị Thu	26/05/2007	Nữ	ĐH NNA K14	038307023613	Thanh Hoá	
256.	Lê Thị Diễm Quỳnh	10/02/2007	Nữ	ĐH NNA K14	038307003311	Thanh Hoá	
257.	Bùi Thị Hoa	20/09/2006	Nữ	ĐH NNA K14	038306018886	Thanh Hoá	
258.	Đào Thy Ngân	18/04/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307021233	Thanh Hoá	
259.	Lê Khánh Linh	25/05/2006	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038306009138	Thanh Hoá	
260.	Quản Thị Ánh	12/09/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307016617	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	Tuyết						
261.	Lê Khánh Huyền	25/04/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307014490	Thanh Hoá	
262.	Lê Thị Minh Nguyệt	26/07/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307006692	Thanh Hoá	
263.	Lê Phạm Thị Hương	19/8/2006	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038306024436	Thanh Hoá	
264.	Lê Hà Khuyên	06/04/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307017427	Thanh Hoá	
265.	Đậu Thị Huyền Trang	18/12/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307019689	Thanh Hoá	
266.	Trịnh Thị Út Diệp	07/08/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307031129	Thanh Hoá	
267.	Hà Thảo Ly	09/09/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	066307009027	Thanh Hoá	
268.	Lê Thị Quỳnh	01/10/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307007515	Thanh Hoá	
269.	Vũ Ngọc Linh	15/09/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307014474	Thanh Hoá	
270.	Lương Thị Ngọc Ánh	18/06/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307009572	Thanh Hoá	
271.	Đậu Thị Hà Giang	20/03/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307013001	Thanh Hoá	
272.	Nguyễn Thị Thùy Dung	25/11/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307018012	Thanh Hoá	
273.	Trần Thị Thu	02/10/2006	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038306014105	Thanh Hoá	
274.	Mai Thị Huyền Trang	29/08/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307021172	Thanh Hoá	
275.	Nguyễn Kiều Oanh	17/03/2007	Nữ	ĐH GDMN K14 (VLVH)	038307004123	Thanh Hoá	
276.	Lê Thị Cẩm Tú	15/01/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307009053	Thanh Hoá	
277.	Vi Ngọc Anh	06/02/2006	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038306018646	Thanh Hoá	
278.	Lương Gia Linh	13/10/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307010387	Thanh Hoá	
279.	Hoàng Thị Linh Thu	29/11/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307025463	Thanh Hoá	
280.	Tổng Thị Nường	06/04/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	075307020619	Thanh Hoá	
281.	Nguyễn Hoài Thu	31/10/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	011307005343	Thanh Hoá	
282.	Nguyễn Lan Anh	13/11/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307028831	Thanh Hoá	
283.	Lê Thị Thu Hằng	28/05/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307002042	Thanh Hoá	
284.	Hoàng Kim Ngân	27/08/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	011307005116	Thanh Hoá	
285.	Nguyễn Thị Thảo Vân	24/05/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307025364	Thanh Hoá	
286.	Lê Thị Phương Linh	14/08/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307031374	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
287.	Lê Dung Tuấn	01/10/2007	Nam	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038207015092	Thanh Hoá	
288.	Lương Thị Tường Vy	02/04/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307006719	Thanh Hoá	
289.	Hoàng Thị Hải Bình	15/11/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307010656	Thanh Hoá	
290.	Cầm Thị Bảo An	26/10/2007	Nữ	ĐH GD Tiểu học K14 (VLVH)	038307003255	Thanh Hoá	
291.	Nguyễn Tuấn Đạt	04/08/2007	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038207019651	Thanh Hoá	
292.	Phạm Tuấn Anh	06/04/2004	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038204007653	Thanh Hoá	
293.	Hà Minh Tuấn	09/10/2004	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038204013703	Thanh Hoá	
294.	Hoàng Gia Bảo	11/01/2007	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038207017289	Thanh Hoá	
295.	Đinh Bảo Long	24/10/2007	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038207017519	Thanh Hoá	
296.	Vũ Hoàng Thái	05/01/2006	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038206011998	Thanh Hoá	
297.	Trương Ngọc Sơn	19/02/2007	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038207020383	Thanh Hoá	
298.	Cao Duy Đức	26/11/2007	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038207028207	Thanh Hoá	
299.	Trịnh Gia Bách	20/09/2004	Nam	ĐH GDTC K14 (VLVH)	038204020494	Thanh Hoá	
300.	Nguyễn Hà Vi	13/07/2007	Nữ	ĐH SPAN K14 (VLVH)	038307023383	Thanh Hoá	
301.	Nguyễn Ngọc Linh	06/07/2007	Nữ	ĐH SPAN K14 (VLVH)	038307008373	Thanh Hoá	
302.	Nguyễn Xuân Trường	26/10/2007	Nam	ĐH SPMT K14 (VLVH)	036207004523	Thanh Hoá	
303.	Trần Thị Nhân	25/11/2002	Nữ	ĐH SPMT K14 (VLVH)	038302016111	Thanh Hoá	
304.	Lê Hoàng Kim Thư	22/03/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (VLVH)	038307020545	Thanh Hoá	
305.	Đỗ Thị Thu Trang	03/10/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (VLVH)	038307012413	Thanh Hoá	
306.	Lưu Cầm Vy	01/10/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (VLVH)	038307014622	Thanh Hoá	
307.	Lê Huyền Diệu	05/09/2007	Nữ	ĐH SP TIN HỌC K14 (VLVH)	038307002585	Thanh Hoá	
308.	Nguyễn Mạnh Quang	18/10/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	38207010651	Thanh Hoá	
309.	Đinh Minh Tiến	15/07/2007	Nam	ĐH SP Tin học K14	038207017269	Thanh Hoá	
310.	Nguyễn Thị Thùy	05/10/2007	Nữ	ĐH SP Tin học K14	038307026987	Thanh Hoá	
311.	Mai Ngọc Quỳnh	04/01/2007	Nam	ĐH SP Tin học K14	038207026445	Thanh Hoá	
312.	Trần Mai Nguyên An	18/07/2007	Nữ	ĐH SP Tin học K14	038307005891	Thanh Hoá	
313.	Hoàng Ngọc Tú	07/03/2007	Nữ	ĐH SP Tin học K14	038307010235	Thanh Hoá	
314.	Nguyễn Ngọc Anh Thư	22/08/2007	Nữ	ĐH SP Tin học K14	038307009381	Thanh Hoá	
315.	Phạm Trung Hiếu	15/02/2007	Nam	ĐH SP Tin học K14	38207017822	Thanh Hoá	
316.	Hà Thị Diệu Hương	10/06/2007	Nữ	ĐH SPAN K14	38307008515	Thanh Hoá	
317.	Hoàng Lê cường	03/01/2007	Nam	ĐH SPAN K14	38207000728	Thanh Hoá	
318.	Nguyễn Hữu Sơn	24/10/2007	Nam	ĐH SPAN K14	38207031254	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	Thạch						
319.	Trần Ngọc Anh	24/04/2007	Nữ	ĐH SPAN K14	38307006026	Thanh Hoá	
320.	Lương Anh Thơ	03/01/2007	Nữ	ĐH SPAN K14	38307018323	Thanh Hoá	
321.	Mai Kim Anh	12/06/2007	Nữ	ĐH SPAN K14	38307002327	Thanh Hoá	
322.	Mai Quỳnh Anh	02/04/2007	Nữ	ĐH SPMT K14	038307016747	Thanh Hoá	
323.	Lê Đan Vy	10/10/2007	Nữ	ĐH SPMT K14	038307010744	Thanh Hoá	
324.	Nguyễn Mai Kim Anh	05/06/2007	Nữ	ĐH SPMT K14	038307030338	Thanh Hoá	
325.	Nguyễn Lê Đức Anh	03/10/2007	Nam	ĐH SPMT K14	038207021322	Thanh Hoá	
326.	Nguyễn Thị Duyên	23/10/2007	Nữ	ĐH SPMT K14	038307002984	Thanh Hoá	
327.	Hoàng Hải Ly	10/08/2007	Nữ	ĐH SPMT K14	038307002505	Thanh Hoá	
328.	Nguyễn Lý Bảo Anh	07/09/2007	Nữ	ĐH SPMT K14	038307025210	Thanh Hoá	
329.	Lương Quỳnh Trang	16/05/2007	Nữ	ĐH SPMT K14	038307023109	Thanh Hoá	
330.	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/11/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307021304	Thanh Hoá	
331.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	26/11/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307019867	Thanh Hoá	
332.	Nguyễn Văn Nguyên	24/09/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038207028036	Thanh Hoá	
333.	Vũ Thanh Tùng	16/11/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038207017430	Thanh Hoá	
334.	Hứa Thị Vân	18/03/2006	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	004306005069	Cao Bằng	
335.	Nguyễn Thị Thu	15/11/2006	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038306017574	Thanh Hoá	
336.	Lê Thị Tú Uyên	06/12/1999	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038199005373	Thanh Hoá	
337.	Trịnh Khánh Huyền	03/04/2007	Nữ	ĐH THANH NHẠC K14	038307010643	Thanh Hoá	
338.	Nguyễn Quảng Tiến	16/08/2006	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	038206031678	Thanh Hoá	
339.	Vi Như Bảo	28/10/2007	Nam	ĐH THANH NHẠC K14	040207025051	Nghệ An	
340.	Lê Hà Thu	28/10/2007	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307030133	Thanh Hoá	
341.	Vũ Mạnh Duy	26/11/2007	Nam	ĐH ĐỒ HỌA K14	038207026843	Thanh Hoá	
342.	Hà Như Ngọc	09/11/2007	Nữ	ĐH ĐỒ HỌA K14	038307005620	Thanh Hoá	
343.	Ngô Linh Đan	29/07/2007	Nữ	ĐH TKTT K14	038307007411	Thanh Hoá	
344.	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/7/2007	Nữ	ĐH CTXH K14	038307021095	Thanh Hoá	
345.	Trần Thị Huyền Trang	28/08/2007	Nữ	ĐH CTXH K14	038307008725	Thanh Hoá	
346.	Nguyễn Văn Sơn	16/02/2007	Nam	ĐH CTXH K14	038207011818	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
347.	Lê Thị Quỳnh Chi	09/11/2007	Nữ	ĐH QLVH K14	038307012619	Thanh Hoá	
348.	Dương Ngọc Linh	06/10/2007	Nữ	ĐH QLVH K14	038307027112	Thanh Hoá	
349.	Hồ Văn Xanh	11/12/2007	Nam	ĐH QLVH K14	045207006890	Quảng trị	
350.	Nguyễn Thị Hoa	16/12/2006	Nữ	ĐH TTTV K14	038306019673	Thanh Hoá	
351.	Nguyễn Trọng Phúc	12/01/2007	Nam	ĐH CNTTrT K14	038207029395	Thanh Hoá	
352.	Đỗ Doãn Cương	14/04/2007	Nam	ĐH CNTTrT K14	038207027259	Thanh Hoá	
353.	Vì Thị Vân Anh	29/06/2006	Nữ	ĐH CNTTrT K14	038306010271	Thanh Hoá	
354.	Phạm Thị Hoài	15/11/2007	Nữ	ĐH CNTTrT K14	038307018036	Thanh Hoá	
355.	Lê Thị Thu Hương	15/08/2006	Nữ	ĐH NNA K14	038306018663	Thanh Hoá	
356.	Phan Thị Linh	05/05/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307006009	Thanh Hoá	
357.	Trần Văn Hiếu	6/8/2007	Nam	ĐH DU LỊCH K14	038207028058	Thanh Hoá	
358.	Lò Minh Ánh	26/02/2006	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	011306005665	Thanh Hoá	
359.	Cao Thị Hương Ly	25/06/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	026307010689	Thanh Hoá	
360.	Vì Thị Thanh	13/07/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307013952	Thanh Hoá	
361.	Ngân Thị Thanh Phiếu	30/12/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307020399	Thanh Hoá	
362.	Ngân Ngọc Thanh Tùng	16/11/2007	Nam	ĐH DU LỊCH K14	038207029062	Thanh Hoá	
363.	Hoàng Thị Hồng Liên	17/09/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307017890	Thanh Hoá	
364.	Quách Thị Thương	31/10/2007	Nữ	ĐH DU LỊCH K14	038307005709	Thanh Hoá	
365.	Vũ Thị Phụng	29/01/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	38307030106	Thanh Hoá	
366.	Lê Thị Quỳnh Nga	30/12/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307025038	Thanh Hoá	
367.	Lê Nguyễn Hoàng Anh	15/11/2007	Nam	ĐH QTKS K14	038207011990	Thanh Hoá	
368.	Lê Đình Đạt	09/03/2007	Nam	ĐH QTKS K14	038207009193	Thanh Hoá	
369.	Hoàng Anh Dũng	29/07/2007	Nam	ĐH QTKS K14	38207015265	Thanh Hoá	
370.	Trương Nguyễn Hà Phương	08/11/2007	Nữ	ĐH QTKS K14	038307002365	Thanh Hoá	
371.	Lục Thị Lê	23/04/2006	Nữ	ĐH QT nhân lực K14	038306005303	Thanh Hoá	
372.	Lê Thị Khánh Linh	27/10/2007	Nữ	ĐH QT nhân lực K14	038307020203	Thanh Hoá	
373.	Nguyễn Hoàng Hiệu	25/07/2007	Nam	ĐH QT nhân lực K14	038207029757	Thanh Hoá	
374.	Hoàng Thị Kiều Vy	17/06/2007	Nữ	ĐH QT nhân lực K14	038307013770	Thanh Hoá	
375.	Lê Hữu Đạt	03/02/2007	Nam	ĐH QT nhân lực K14	38207000724	Thanh Hoá	
376.	Trần Thị Mai Linh	16/11/2007	Nữ	ĐH QT nhân lực K14	038307014360	Thanh Hoá	
377.	Phan Thị Thu Hằng	13/09/2007	Nữ	ĐH QT nhân lực K14	038307011206	Thanh Hoá	
378.	Nguyễn Văn Quỳn	11/02/2007	Nam	ĐH QT nhân lực K14	038207005132	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
379.	Lê Đình Tuấn	15/11/2007	Nam	ĐH QT nhân lực K14	38207023772	Thanh Hoá	
380.	Nguyễn Khánh Minh Anh	25/09/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307003284	Thanh Hoá	
381.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	09/11/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	38307016000	Thanh Hoá	
382.	Phạm Thị Thu Hà	11/09/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307009134	Thanh Hoá	
383.	Trịnh Văn Giáp	04/12/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207016488	Thanh Hoá	
384.	Lê Thị Thu Linh	14/05/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307023635	Thanh Hoá	
385.	Lê Thị Ngọc Anh	12/01/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307019601	Thanh Hoá	
386.	Dương Hoàng Lộc	15/06/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207011612	Thanh Hoá	
387.	Trần Quang Anh	05/01/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207005816	Thanh Hoá	
388.	Lê Thị Nga	14/07/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307021218	Thanh Hoá	
389.	Lục Văn Huy	15/05/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207017270	Thanh Hoá	
390.	Hà Thị Thu	16/06/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307005808	Thanh Hoá	
391.	Lương Thị Hà Vy	15/12/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307016937	Thanh Hoá	
392.	Lê Diệu Linh	11/08/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307026939	Thanh Hoá	
393.	Trần Thị Ngọc Lan	13/03/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307024636	Thanh Hoá	
394.	Hà Thu Hoài	23/03/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307006247	Thanh Hoá	
395.	Hà Lê Mai Khanh	10/12/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307023388	Thanh Hoá	
396.	Lục Ngọc Duy	06/07/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207010029	Thanh Hoá	
397.	Trương Thị Xuân	16/10/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307008126	Thanh Hoá	
398.	Nguyễn Ngọc Đạt	02/08/2007	Nam	ĐH QTDVDL&LH K14	038207030170	Thanh Hoá	
399.	Bùi Bích Hào	25/10/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307008966	Thanh Hoá	
400.	Trần Thị Huyền Trang	25/01/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307017017	Thanh Hoá	
401.	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/08/2007	Nữ	ĐH QTDVDL&LH K14	038307000272 5	Thanh Hoá	
402.	Lê Tuấn Anh	05/01/2007	Nam	ĐH QLNN K14	038207001622	Thanh Hoá	
403.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	24/04/2007	Nữ	ĐH QLNN K14	035307008115	Ninh Bình	
404.	Lê Hà My	01/12/2007	Nữ	ĐH LUẬT K14	038307016899	Thanh Hóa	
405.	Nguyễn Thu Huyền	18/12/2007	Nữ	ĐH LUẬT K14	038307021492	Thanh Hóa	
406.	Phạm Văn Quân	22/12/2007	Nam	ĐH LUẬT K14	038207023103	Thanh Hoá	
407.	Nguyễn Anh Tuấn	28/03/2006	Nam	ĐH QLTDTT K14	038206002631	Thanh Hoá	
408.	Hà Yến Nhi	18/06/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307024135	Thanh Hoá	
409.	Hà Minh Vũ	06/03/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207024565	Thanh Hoá	
410.	Nguyễn Thị Hồng Vân	23/12/2007	Nữ	ĐH QLTDTT K14	038307017433	Thanh Hoá	
411.	Hà Anh Tú	16/05/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207025113	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
412.	Lê Văn Lực	03/11/2001	Nam	ĐH QLTDTT K14	038201000524	Thanh Hoá	
413.	Lê Bá Nguyễn Anh	16/12/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207001408	Thanh Hoá	
414.	Phạm Công Chiến	15/05/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207009358	Thanh Hoá	
415.	Bùi Tuấn Anh	26/10/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207006775	Thanh Hoá	
416.	Vi Hoàng Chiến	20/09/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207006074	Thanh Hoá	
417.	Trần Đào Chí Tuyến	29/10/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207022843	Thanh Hoá	
418.	Hà Minh Duẩn	10/02/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207000091	Thanh Hoá	
419.	Phạm Trọng Nghĩa	19/07/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207002683	Thanh Hoá	
420.	Phạm Xuân Vũ	14/01/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207004689	Thanh Hoá	
421.	Lương Mạnh Hùng	14/08/2007	Nam	ĐH QLTDTT K14	038207010336	Thanh Hoá	
422.	Cầm Bá Khải	28/08/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207018053	Thanh Hoá	
423.	Lương Long Nhật	30/05/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207014064	Thanh Hoá	
424.	Phạm Thị Minh Thư	20/06/2007	Nữ	ĐH HLTT K14	038307006248	Thanh Hoá	
425.	Hà Tiến Dương	06/05/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207024994	Thanh Hoá	
426.	Nguyễn Đức Tâm	22/01/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207008288	Thanh Hoá	
427.	Nguyễn Thừa Phong	14/12/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207008469	Thanh Hoá	
428.	Lương Thế Ngọc	23/12/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207032189	Thanh Hoá	
429.	Hà Hải Nhật	28/09/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207015471	Thanh Hoá	
430.	Phạm Văn Điệp	13/11/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207004705	Thanh Hoá	
431.	Lương Đình Khải	13/10/2006	Nam	ĐH HLTT K14	038206021226	Thanh Hoá	
432.	Lê Minh Công	24/07/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207001977	Thanh Hoá	
433.	Hà Anh Hưng	22/02/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207009283	Thanh Hoá	
434.	Phạm Văn Huy	06/02/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207004241	Thanh Hoá	
435.	Nguyễn Hữu Sơn	20/03/2001	Nam	ĐH HLTT K14	038201007447	Thanh Hoá	
436.	Nguyễn Thanh Tùng	30/11/2007	Nam	ĐH HLTT K14	019207002878	Thái Nguyên	
437.	Đinh Thanh Minh	29/08/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207002989	Thanh Hoá	
438.	Nguyễn Văn Thành	25/02/2007	Nam	ĐH HLTT K14	038207023560	Thanh Hoá	
439.	Nguyễn Quang Hưng	25/03/2007	Nam	ĐH HLTT K14	037207009728	Thanh Hoá	
440.	Hà Thị Duyên	22/10/2004	Nữ	ĐH GDTC K14	038304005442	Thanh Hoá	
441.	Đàm Lê Cao Sơn	29/07/2007	Nam	ĐH GDTC K14	038207021410	Thanh Hoá	
442.	Bùi Văn Hải	12/06/2007	Nam	ĐH GDTC K14	038207009726	Thanh Hoá	
443.	Vi Thị Vân Anh	24/07/2007	Nữ	ĐH GDTC K14	038307028663	Thanh Hoá	
444.	Đỗ Đình Hùng	27/04/2007	Nam	ĐH GDTC K14	038207030241	Thanh Hoá	
445.	Lê Xuân Nam	23/01/2007	Nam	ĐH GDTC K14	038207002849	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
446.	Nguyễn Phương Anh	16/08/2007	Nữ	ĐH GDTC K14	038307005388	Thanh Hoá	
447.	Trương Quỳnh Anh	15/08/2006	Nữ	ĐH GDTH K14	038306011368	Thanh Hoá	
448.	Nguyễn Thị Hương Bích	19/11/2006	Nữ	ĐH GDTH K14	038306017964	Thanh Hoá	
449.	Nguyễn Thị Tâm	13/12/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307025867	Thanh Hoá	
450.	Nguyễn Thanh Tú	23/02/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307002165	Thanh Hoá	
451.	Lê Thị Ngọc Anh	04/12/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307013947	Thanh Hoá	
452.	Triệu Thu Giang	05/09/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307025480	Thanh Hoá	
453.	Hoàng Thị Hằng	24/11/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307003298	Thanh Hoá	
454.	Mai Thị Thu Hiền	06/04/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307010654	Thanh Hoá	
455.	Ngô Phương Thảo	25/04/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307005452	Thanh Hoá	
456.	Hoàng Thị Thanh Hoa	10/09/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307019657	Thanh Hoá	
457.	Mai Thị Hồng Tươi	06/02/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307000507	Thanh Hoá	
458.	Lê mai Chi	12/06/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307004931	Thanh Hoá	
459.	Nguyễn Thùy Dương	16/05/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307008662	Thanh Hoá	
460.	Nguyễn Mai Thùy Linh	13/11/2007	Nữ	ĐH GDTH K14	038307006590	Thanh Hoá	
461.	Lữ Thị Thủy	16/06/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307012206	Thanh Hoá	
462.	Vi Thị Thanh Ba	20/02/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307025880	Thanh Hoá	
463.	Hà Thị Diệu Nga	27/08/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307009267	Thanh Hoá	
464.	Hà Thị Linh	13/07/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306020516	Thanh Hoá	
465.	Phạm Thị Vân Anh	11/05/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306011621	Thanh Hoá	
466.	Lô Mai Tuyết	24/12/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307019808	Thanh Hoá	
467.	Vi Thị Nguyệt Nga	17/10/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307021704	Thanh Hoá	
468.	Lương Thị Mỹ Duyên	28/01/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307011455	Thanh Hoá	
469.	Vũ Thị Vân Anh	08/03/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307013971	Thanh Hoá	
470.	Lê Tâm Anh	25/11/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307005072	Thanh Hoá	
471.	Phạm Hà Thu	30/11/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306022387	Thanh Hoá	
472.	Mai Huệ Giang	26/10/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307018601	Thanh Hoá	
473.	Trần Thị Diệu Thảo	21/03/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307025522	Thanh Hoá	
474.	Hà Thị Huyền Ly	10/01/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	038307006149	Thanh Hoá	
475.	Nguyễn Thị Mai	19/12/2007	Nữ	ĐH GDMN K14	38307021279	Thanh Hoá	
476.	Hà Thị Vân Anh	04/02/2006	Nữ	ĐH GDMN K14	038306001473	Thanh Hoá	
477.	Cầm Nguyễn Trà My	17/11/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VL VH)	038307013169	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
478.	Hoàng Thị Ánh Tuyết	18/05/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307007805	Thanh Hoá	
479.	Lê Thùy Dương	12/07/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307002091	Thanh Hoá	
480.	Lê Hương Trà	31/03/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307007386	Thanh Hoá	
481.	Vi Ngọc Anh	06/02/2006	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038306018646	Thanh Hoá	
482.	Mùi Thị Ngọc Châm	01/02/2006	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	014306011175	Son La	
483.	Nguyễn Thị Hà Dung	08/07/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307010786	Thanh Hoá	
484.	Đỗ Hồng Nhung	28/07/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307009154	Thanh Hoá	
485.	Lê Thị Thu Hằng	28/05/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307002042	Thanh Hoá	
486.	Phạm Nguyễn Phương Lê	22/11/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307031211	Thanh Hoá	
487.	Nguyễn Thị Quyên	08/11/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307004528	Thanh Hoá	
488.	Lê Tường Vy	09/06/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307008549	Thanh Hoá	
489.	Lê Thu Trang	11/09/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307001897	Thanh Hoá	
490.	Nguyễn Thị Khánh Huyền	28/06/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307027528	Thanh Hoá	
491.	Hoàng Thị Ánh Ngọc	17/04/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307021315	Thanh Hoá	
492.	Lê Thị Mai Dung	01/06/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307013388	Thanh Hoá	
493.	Lương Thị Hồng	03/11/2007	Nữ	ĐH GDTH (hệ VLVH)	038307002474	Thanh Hoá	
494.	Đinh Lê Nguyệt Trinh	21/04/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307005783	Thanh Hoá	
495.	Phạm Ngọc Xuyên	02/03/2006	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038306019697	Thanh Hoá	
496.	Lê Thị Hoài	15/06/2006	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038306013586	Thanh Hoá	
497.	Ngân Thu Phương	02/08/2006	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038306001884	Thanh Hoá	
498.	Lê Thị Yến Nhi	05/01/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307029627	Thanh Hoá	
499.	Cầm Thị Thùy	28/01/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307004343	Thanh Hoá	
500.	Lê Thị Trà Giang	02/11/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307025883	Thanh Hoá	
501.	Vũ Quỳnh Giang	16/11/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307028630	Thanh Hoá	
502.	Nguyễn Thị Vân Anh	21/07/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307006779	Thanh Hoá	
503.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	27/09/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307008312	Thanh Hoá	
504.	Đỗ Thị Vân Anh	25/02/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307000401	Thanh Hoá	
505.	Hoàng Ánh Tuyết	10/12/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307005189	Thanh Hoá	
506.	Bùi Kim Ngân	19/10/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307020032	Thanh Hoá	
507.	Nguyễn Ngọc Minh Châu	01/01/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307015901	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
508.	Nguyễn Thị Minh Hải	11/08/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307018021	Thanh Hoá	
509.	Nguyễn Thị Hằng	10/10/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307028190	Thanh Hoá	
510.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/06/2007	Nữ	ĐH GDMN (hệ VLVH)	038307008633	Thanh Hoá	
511.	Nguyễn Ngọc Linh Chi	27/05/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (hệ VLVH)	038307021515	Thanh Hoá	
512.	Phan Nguyễn Mỹ Duyên	27/06/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (hệ VLVH)	038307020027	Thanh Hoá	
513.	Lê Khánh Linh	27/09/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (hệ VLVH)	038307002101	Thanh Hoá	
514.	Nguyễn Thị Châu Giang	23/05/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (hệ VLVH)	038307012111	Thanh Hoá	
515.	Đỗ Trịnh Xuân Mai	10/11/2007	Nữ	ĐH SPMT K14 (hệ VLVH)	038307028187	Thanh Hoá	
516.	Phạm Thị Hoài	04/10/2007	Nữ	ĐH SPAN K14 (hệ VLVH)	038307021849	Thanh Hoá	
517.	Nguyễn Thị Khánh Chi	14/01/2007	Nữ	ĐH GDTC (hệ VLVH)	038307006559	Thanh Hoá	
518.	Trịnh Hữu Bảo Quốc	03/12/2006	Nam	ĐH GDTC (hệ VLVH)	038206010206	Thanh Hoá	
519.	Vi Trung Kiên	25/07/2007	Nam	ĐH GDTC (hệ VLVH)	038207011868	Thanh Hoá	
520.	Phạm Văn Hải	19/04/2005	Nam	ĐH QLTDTT K12A	038205020019	Thanh Hoá	
521.	Nguyễn Viết Tuấn	14/07/2005	Nam	ĐH QLTDTT K12A	038205021080	Thanh Hoá	
522.	Lê Văn Trình	19/04/2005	Nam	ĐH QLTDTT K12A	038205014578	Thanh Hoá	
523.	Trịnh Thị Hiền	30/01/2006	Nữ	ĐH QLTDTT K13	038306005712	Thanh Hoá	
524.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/07/2000	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038300013936	Thanh Hoá	
525.	Cù Thị Kim Chi	20/08/1988	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038188017690	Thanh Hoá	
526.	Nguyễn Thị Chung	01/03/1993	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038193051476	Thanh Hoá	
527.	Phan Thị Diệu	06/09/1996	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038196014901	Thanh Hoá	
528.	Hà Thị Dung	02/03/1993	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038193024123	Thanh Hoá	
529.	Nguyễn Thị Duyên	12/07/1984	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038184015339	Thanh Hoá	
530.	Bùi Thị Đang	04/12/1993	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038193028363	Thanh Hoá	
531.	Nguyễn Thị Hà	26/05/1991	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	017191000598	Hòa Bình	
532.	Nguyễn Thị Hà	02/02/1982	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038182038911	Thanh Hoá	
533.	Tô Thị Hồng	10/05/1996	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038196016284	Thanh Hoá	
534.	Lê Thị Huệ	10/02/1984	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038184033111	Thanh Hoá	
535.	Ngô Thị Huệ	03/11/1979	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038179029390	Thanh Hoá	
536.	Nguyễn Thị Huyền	04/09/1994	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038194009720	Thanh Hoá	
537.	Vương Thị Hương	05/01/2000	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038300016234	Thanh Hoá	
538.	Nguyễn Thị Linh	26/11/1996	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038196027561	Thanh Hoá	
539.	Lại Thị Kim Loan	04/01/2000	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038300004823	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
540.	Trịnh Thảo Ly	28/03/1998	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038198000173	Thanh Hoá	
541.	Đỗ Thị Mai	08/03/1979	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038179002553	Thanh Hoá	
542.	Mã Thị Mong	08/07/1985	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038185047969	Thanh Hoá	
543.	Đào Thị Nụ	07/07/1988	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038188016220	Thanh Hoá	
544.	Phạm Thị Nghĩa	02/04/1993	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038193007373	Thanh Hoá	
545.	Nguyễn Thị Ngọc	08/08/1992	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038192030738	Thanh Hoá	
546.	Nguyễn Thị Ngọc	26/01/1996	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038196014654	Thanh Hoá	
547.	Nguyễn Thị Quỳnh	29/11/1995	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038195032093	Thanh Hoá	
548.	Nguyễn Thị Tình	26/04/1990	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038190028463	Thanh Hoá	
549.	Phan Thị Thảo	10/07/1988	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038188028977	Thanh Hoá	
550.	Trần Thị Thảo	16/03/1985	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038185001844	Thanh Hoá	
551.	Bùi Thị Thơm	19/01/1994	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038194032348	Thanh Hoá	
552.	Nguyễn Thị Thư	12/01/1993	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038193001487	Thanh Hoá	
553.	Trần Thị Thương	10/09/1987	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038186013676	Thanh Hoá	
554.	Vũ Thị Thường	06/01/1984	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038184025229	Thanh Hoá	
555.	Nguyễn Thị Trang	01/01/2000	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038300006959	Thanh Hoá	
556.	Bùi Thị Trang	05/01/1997	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038119702567 3	Thanh Hoá	
557.	Trịnh Huyền Trang	21/09/2003	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038303014162	Thanh Hoá	
558.	Hà Thị Vân	13/06/1998	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038198029993	Thanh Hoá	
559.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	20/06/1996	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038196025803	Thanh Hoá	
560.	Nguyễn Thị Xoan	02/08/1992	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A	038192033425	Thanh Hoá	
561.	Lưu Thị Xuân	19/08/2025	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14A		Thanh Hoá	
562.	Hoàng Thị Diễm Hương	28/11/1995	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14B	038195027396	Thanh Hoá	
563.	Tổng Thị Thu Hà	10/12/1996	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14B	038196016722	Thanh Hoá	
564.	Vũ Thị Quỳnh	24/09/1993	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14B	038193010330	Thanh Hoá	
565.	Nguyễn Thị Hoa	18/06/1989	Nữ	ĐH LTCQ GDMN K14B	038189006019	Thanh Hoá	
566.	Nguyễn Thị Thu Bé	02/06/1988	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	040188007591	Nghệ An	
567.	Trần Thị Chung	15/03/1980	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038180016967	Thanh Hóa	
568.	Trần Thị Mỹ Dung	05/11/1988	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	034188019717	Quảng Ngãi	
569.	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/10/1994	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052194010263	Bình Định	
570.	Nguyễn Thuỳ Dương	19/08/1984	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	008184002340	Tuyên Quang	
571.	Trần Công Dương	22/10/1980	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001080009865	Hà Nội (1A)	
572.	Văn Thị Anh Đào	18/02/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	045189006872	Kon Tum	
573.	Võ Thị Hồng Đào	03/11/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052189002903	Bình Định	
574.	Nguyễn Thị Hoa	29/04/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052189007431	Bình Định	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	Gấm						
575.	Đỗ Trường Giang	01/06/1979	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001079043022	Hà Nội (1A)	
576.	Nguyễn Hai	11/03/1979	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052079032096	Bình Định	
577.	Nguyễn Thị Thu Hà	29/08/1991	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052191013034	Bình Định	
578.	Phạm Thị Hà	22/04/1986	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052186005479	Bình Định	
579.	Nguyễn Thị Hạnh	20/06/1980	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038180011063	Thanh Hóa	
580.	Phạm Thị Thu Hằng	01/10/1983	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038183008550	Thanh Hóa	
581.	Đỗ Thị Hiền	25/12/1979	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038179022133	Thanh Hóa	
582.	Nguyễn Thị Hiền	07/05/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001185004934	Hà Nội (1A)	
583.	Lê Trọng Hoàn	06/03/1983	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001083031633	Hà Nội (1A)	
584.	Lê Thị Thu Huyền	30/10/1991	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038191028219	Thanh Hóa	
585.	Nguyễn Thị Bích Huyền	29/03/1981	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052181015772	Bình Định	
586.	Đoàn Thanh Hương	02/04/1983	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	030183009420	Hải Dương	
587.	Nguyễn Thị Thanh Hương	08/10/1982	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001182008560	Hà Nội (1A)	
588.	Đặng Xuân Hường	23/06/1983	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001083026979	Hà Nội (1A)	
589.	Nguyễn Thị Vân Khánh	08/08/1981	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038181002166	Thanh Hóa	
590.	Ngô Thị Thúy Kiều	10/06/1993	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052193005449	Bình Định	
591.	Trần Thị Lan	10/02/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038189004655	Thanh Hóa	
592.	Nguyễn Thị Lê	31/10/1981	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	030181014661	Hải Dương	
593.	Nguyễn Thị Lân	29/11/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052189010806	Bình Định	
594.	Dương Thị Liễu	12/05/1986	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	035186000445	Hà Nội (1A)	
595.	Bùi Thị Lợi	10/06/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	035185004132	Hà Nam	
596.	Nguyễn Thị Luyên	02/08/1990	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001190053007	Hà Nội (1A)	
597.	Nguyễn Thị Luyên	22/07/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	037185008596	Ninh Bình	
598.	Phạm Thị Lý	17/05/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	037189009751	Ninh Bình	
599.	Phan Thị Mai	18/02/1988	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	026188006874	Kon Tum	
600.	Ngô Thị Mỹ	23/10/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	040185005112	Lâm Đồng	
601.	Hoàng Thị Ngân	22/08/1990	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001190007330	Hà Nội (1A)	
602.	Nguyễn Thị Ngân	16/11/1994	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052194015800	Bình Định	
603.	Lang Văn Nguyên	14/01/1992	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	040092025680	Nghệ An	
604.	Lưu Thị Phúc Nha	25/03/1987	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	068187008746	Bình Định	
605.	Lại Thị Nhung	16/11/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	035189003296	Hà Nam	
606.	Nguyễn Ngọc Nhung	24/12/1990	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001190007183	Hà Nội (1A)	
607.	Phạm Thị Phường	12/01/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	037189006646	Ninh Bình	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
608.	Trần Cao Quốc	01/02/1985	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052085010165	Bình Định	
609.	Nguyễn Thị Hồng Sen	20/10/1992	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052192014375	Bình Định	
610.	Lê Thị Tâm	06/08/1988	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038188001002	Bình Dương	
611.	Phạm Thị Phương Thảo	08/05/1987	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	040187033128	Lâm Đồng	
612.	Phạm Thị Thi	20/02/1988	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A		Bình Định	
613.	Nguyễn Thị Thu	10/03/1990	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001190039005	Hà Nội (1A)	
614.	Nguyễn Thị Thuận	16/05/1986	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	019186000091	Hà Nội (1A)	
615.	Võ Thị Bích Thuận	31/08/1980	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	044180002827	Kon Tum	
616.	Nguyễn Thị Thanh Thuý	10/08/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052189013986	Bình Định	
617.	Hoàng Thị Thuý	12/02/1990	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001190016792	Hà Nội (1A)	
618.	Lê Thị Thuý	21/10/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	045189003983	Kon Tum	
619.	Nguyễn Thị Thùy	16/09/1984	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	038184036021	Thanh Hóa	
620.	Nguyễn Thị Toan	05/07/1993	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001193010011	Hà Nội (1A)	
621.	Đinh Thị Trang	22/10/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001189047846	Hà Nội (1A)	
622.	Đinh Thị Trang	17/03/1988	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	001188027265	Hà Nội (1A)	
623.	Nguyễn Kiều Trang	21/05/1986	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	030186004896	Hải Dương	
624.	Đặng Thị Triều	10/03/1991	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052191015091	Bình Định	
625.	Vũ Thị Tư	20/10/1986	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	035186004633	Ninh Bình	
626.	Ngô Thị Tùng Vi	10/09/1992	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052192001287	Bình Định	
627.	Tăng Thị Mỹ Tiên	18/08/1992	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052192022616	Bình Định	
628.	Nguyễn Thị Xuân	24/04/1986	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	040186013491	Nghệ An	
629.	Nguyễn Thị Ý	20/09/1984	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14A	052184009526	Bình Định	
630.	Hoàng Thị Chung	27/04/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	042190001232	Kon Tum	
631.	Quách Hùng Cường	02/04/1988	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	040185013751	Lâm Đồng	
632.	Nguyễn Thị Diễm	25/02/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	096088011660	Huyện Năm Căn	
633.	Võ Thị Mỹ Dung	20/07/1990	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052185010388	Huyện Tuy Phước	
634.	Đỗ Trường Giang	01/06/1979	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052190003398	Bình Định	
635.	Nguyễn Hai	11/03/1979	Nam	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	001079043022	Hà Nội	
636.	Nguyễn Thanh Hải	15/07/1981	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052079032096	Hoài Nhơn	
637.	Trần Thị Hạnh	24/07/1990	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	015181000377	Dầu Tiếng	
638.	Nguyễn Thị Hằng	10/09/1984	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	042190002473	Lâm Đồng	
639.	Nguyễn Thị Hiếu	09/07/1980	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	001184051452	Hà Nội	
640.	Nguyễn Thị Hiền	07/05/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052180013304	Bình Định	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
641.	Trịnh Khánh Hiền	01/06/1980	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	001185004934	Hà Nội	
642.	Nguyễn Thị Thu Hoài	20/04/1987	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	038180006332	Thanh Hoá	
643.	Huỳnh Thị Kim Huệ	08/10/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	040187023142	Nghệ Anh	
644.	Nguyễn Thị Huệ	01/06/1992	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052185019638	Bình Định	
645.	Nguyễn Thị Thanh Hương	08/10/1982	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	038192014317	Thanh Hoá	
646.	Nguyễn Thị Vân Khanh	30/11/1979	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	001182008560	Hà Nội	
647.	Mai Thị Kiều	20/02/1982	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	001179028316	Hà Nội	
648.	Dương Thị Liên	28/12/1987	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052182009464	Bình Định	
649.	Lê Thị Liễu	18/08/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	038187024161	Thanh Hoá	
650.	Lê Thị Ái Loan	02/01/1986	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	038185004977	Thanh Hoá	
651.	Trương Xuân Mỹ	20/09/1987	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	062186005807	Kon Tum	
652.	Quách Thị Nguyệt	30/10/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052187015744	Bình Định	
653.	Nguyễn Thị Thùy Ninh	23/09/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	038189049428	Thanh Hoá	
654.	Lưu Thị Hồng Phượng	07/05/1984	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	022189007143		
655.	Nguyễn Thị Mai Thanh	07/01/1983	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	040184007088	Đắk Hà	
656.	Nguyễn Thị Thảo	02/09/1992	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	001183011536	Hà Nội	
657.	Bùi Thị Thắm	10/05/1987	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	042192005005	Lâm Đồng	
658.	Nguyễn Thị Thu	14/10/1978	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	040187037139	Lâm Đồng	
659.	Nguyễn Thị Thuận	16/05/1986	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052178006148	Bình Định	
660.	Nguyễn Thị Bích Thuận	26/02/1983	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	019186000091	Hà Nội	
661.	Võ Thị Bích Thuận	31/08/1980	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	040183022381	Nghệ AN	
662.	Nguyễn Thị Thu Thuyết	07/03/1985	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	044180002827	KonTum	
663.	Nguyễn Thị Thùy	16/09/1984	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052185014607	Bình Định	
664.	Nguyễn Trinh Thục	06/11/1981	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	038184036021	Tp Sầm Sơn	
665.	Lý Thị Thư	25/06/1989	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052181011985	Huyện Phù Cát	
666.	Phan Thị Diệu Tín	08/11/1981	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	022189004036	TP/ Hạ Long	
667.	Huỳnh Thị Minh Trang	15/09/1982	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	049181000989	Quảng Nam	
668.	Đào Thị Anh Trâm	25/04/1984	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052182009997	Bình Định	
669.	Phan Thị Thanh	10/10/1994	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052184015222	Bình Định	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
	Triều						
670.	Nguyễn Thị Thùy Trinh	25/10/1983	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052194004519	Bình Định	
671.	Nguyễn Thị Hồng Vân	20/12/1987	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	067183000074	Đắk Nông	
672.	Trần Thị Văn	01/05/1975	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052187012753	Bình Định	
673.	Nguyễn Thị Ý	20/09/1984	Nữ	ĐH LTCQ TV-TBTH K14B	052175004968	Bình Định	
674.	Nguyễn Thị Ánh	09/04/1984	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	001184050309	Hà Nội (1A)	
675.	Nguyễn Thị Bưởi	14/11/1991	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	040191021874	Nghệ An	
676.	Phan Ngọc Hồng Duyên	09/09/1985	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	066185008218	Đắk Nông	
677.	Hoàng Thị Hà	07/11/1978	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	017178001132	Hòa Bình	
678.	Dương Thị Hiền	15/08/1992	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038192014265	Thanh Hóa	
679.	Dương Thị Thu Hiệp	02/09/1991	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	052191013149	Bình Định	
680.	Lê Thị Hoàn	01/01/1983	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	040183004743	Kon Tum	
681.	Lê Thị Huệ	04/06/1990	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	064190001973	Bình Định	
682.	Nguyễn Thị Huyền	16/02/1986	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	040186030602	Đà Nẵng	
683.	Nguyễn Thị Bảo Hường	15/10/1986	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	042186002823	Kon Tum	
684.	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	20/12/1993	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	052193004989	Bình Định	
685.	Vũ Thị Lan	15/03/1987	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	037187006801	Ninh Bình	
686.	Hà Mai Thanh Lâm	01/02/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	001188050151	Hà Nội (1A)	
687.	Lê Thị Lệ	18/05/1991	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038191053379	Kon Tum	
688.	Nguyễn Thị Liên	15/03/1982	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	037182000265	Ninh Bình	
689.	Vũ Thị Liên	20/04/1980	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038180026275	Đồng Nai	
690.	Nguyễn Huyền Linh	16/05/1992	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	040192041159	Nghệ An	
691.	Ngân Thị Lợi	16/08/1982	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038182031539	Thanh Hóa	
692.	Phan Thị Cẩm Ly	20/03/1989	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	052189017014	Bình Định	
693.	Lê Thị Nga	05/07/1987	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038187041050	Gia Lai	
694.	Vi Thị Sâm	01/10/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038188021843	Thanh Hóa	
695.	Trần Thị Thu	06/08/1986	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	036186024544	Hà Nội (1A)	
696.	Trần Thị Xuân Thu	10/11/1985	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	062185000467	Kon Tum	
697.	Nguyễn Thị Thuần	06/09/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	020188011668	Thanh Hóa	
698.	Nguyễn Thị Thúy	30/04/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038188044210	Thanh Hóa	
699.	Dương Thị Thanh Thủy	26/10/1977	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	035177010331	Hà Nam	
700.	Hồ Thị Thủy	08/12/1989	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	040189004828	Nghệ An	
701.	Mai Thị Thủy	04/01/1983	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038183005032	Thanh Hóa	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
702.	Lê Thị Trang	15/03/1989	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038189018580	Thanh Hóa	
703.	Trần Thị Thu Trâm	17/08/1992	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	052192002811	Bình Định	
704.	Nguyễn Thị Anh Tú	25/02/1983	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	040183036331	Nghệ An	
705.	Lê Hồng Vân	18/12/1987	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A		Nghệ An	
706.	Nguyễn Thị Vân	12/04/1986	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	037186004485	Ninh Bình	
707.	Vũ Thị Vân	01/07/1982	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14A	038182009416	Ninh Bình	
708.	Trần Thị Kim Dung	19/05/1985	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	035185005083	Hà Nam	
709.	Vũ Thị Kim Dung	19/01/1978	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038178008980	Thanh Hóa	
710.	Nguyễn Thị Hồng Gấm	11/07/1989	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	040189035269	Kon Tum	
711.	Lê Thị Hà	02/01/1982	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038182022420	Thanh Hóa	
712.	Phạm Thị Hà	08/06/1985	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038185020412	Thanh Hóa	
713.	Lê Thị Hằng	05/07/1981	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038181030621	Thanh Hóa	
714.	Trương Thị Hằng	28/09/1984	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	062184000098	Kon Tum	
715.	Bùi Thị Hiền	25/10/1985	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	037185003916	Ninh Bình	
716.	Đồng Thị Hiền	25/09/1986	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	062186000330	Kon Tum	
717.	Trần Thị Hoa	04/03/1979	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038179005168	Thanh Hóa	
718.	Phạm Hùng	25/05/1975	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	001075006271	Hà Nội (1A)	
719.	Lê Thị Thái Hường	05/01/1986	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	052186012308	Bình Định	
720.	Trương Thị Hường	02/05/1986	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	035186004518	Hà Nam	
721.	Nguyễn Đặng Thúy Kiều	29/08/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	052188005517	Kon Tum	
722.	Vũ Thị Lan	28/06/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	030188019095	Kon Tum	
723.	Hà Thị Láng	06/09/1987	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038187013148	Thanh Hóa	
724.	K Xuân Thị Ngọc Loan	02/08/1990	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	062190005777	Kon Tum	
725.	Phạm Thị Khánh Ly	05/12/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	062188004394	Kon Tum	
726.	Đinh Thị Nhu	07/06/1989	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038189050596	Kon Tum	
727.	Trần Thị Nhung	02/10/1983	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	052183004044	Bình Định	
728.	Võ Thị Phụng	10/12/1984	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	052184003673	Bình Định	
729.	Đỗ Thị Hồng Siêng	22/05/1982	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	052182017746	Bình Định	
730.	Dương Thị Bích Thảo	08/10/1987	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	049187001355	Kon Tum	
731.	Nguyễn Thị Thắng	09/07/1986	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038186003765	Thanh Hóa	
732.	Nguyễn Thị Thoa	08/06/1978	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	038178033178	Thanh Hóa	
733.	Hồ Thị Kim Thúy	20/02/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	052188001340	Bình Định	
734.	Phan Thị Thu Thủy	27/12/1985	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	042185007169	Kon Tum	
735.	Tạ Thị Thu Tình	10/09/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	062188000663	Kon Tum	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
736.	Nguyễn Thị Như Trang	11/08/1987	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	049187007251	Kon Tum	
737.	Lê Thị Tròn	03/02/1988	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	040188006717	Nghệ An	
738.	Đinh Thị Kim Tuyết	02/11/1990	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	044190000218	Kon Tum	
739.	Bùi Thị Ánh Vân	08/04/1990	Nữ	ĐH LTCQ VTLT K14B	044190004462	Kon Tum	
740.	Huỳnh Ngọc Mai Anh	28/07/2002	Nữ	ĐH LTCQ QLVH K13B	038302000179	TP/ Thanh Hoá	
741.	Nguyễn Trần Thái Anh	11/10/1995	Nam	ĐH LTCQ QLVH K13B	052095003921	Bình Định	
742.	Trần Thị Gái	10/06/1979	Nữ	ĐH LTCQ QLVH K13B	052179002917	Bình Định	
743.	Nguyễn Phan Quốc Hoà	02/02/1991	Nam	ĐH LTCQ QLVH K13B	052091006218	Bình Định	
744.	Bùi Thị Cẩm Nhung	20/12/1992	Nữ	ĐH LTCQ QLVH K13B	052192010328	Bình Định	
745.	Phan Thị Kim Oanh	06/12/1982	Nữ	ĐH LTCQ QLVH K13B	072182002400	Thị xã Tây Ninh	
746.	Lê Thanh Tâm	14/09/1997	Nam	ĐH LTCQ QLVH K13B	072097005424	Thị xã Tây Ninh	
747.	Nguyễn Đức Thành	29/06/1984	Nam	ĐH LTCQ QLVH K13B	052084003706	Bình Định	
748.	Nguyễn Thị Thu Thiện	03/03/1988	Nữ	ĐH LTCQ QLVH K13B	052188002710	Bình Định	
749.	Mai Thị Vân	19/05/1985	Nữ	ĐH LTCQ QLVH K13B	040185015759	Bình Định	
750.	Nguyễn Tiến Vinh	08/07/1983	Nam	ĐH LTCQ QLVH K13B	031083014462	Thị xã Tây Ninh	
751.	Phạm Thị Thùy Trang	23/11/1987	Nữ	ĐH LTCQ CTXH K13A	030187013804	TP Hải Dương	
752.	Lê Thanh Xuân	01/12/1984	Nữ	ĐH LTCQ CTXH K13A	026084015085	TP/ Hòa Bình	
753.	Trần Thị Lan Anh	01/06/1991	Nữ	ĐH LTCQ CTXH K13A	036191015075	TP Hải Dương	
754.	Ngô Phương Thúy	03/04/1984	Nữ	ĐH LTCQ NNA K13A	01184054967	Hạc Thành	
755.	Nguyễn Xuân Sang	06/12/1990	Nam	ĐH LTCQ NNA K13A	038090015130	Hạc Thành	
756.	Lý Anh Tuấn	26/10/1990	Nam	ĐH LTCQ NNA K13A	038090013284	Lạng Sơn	
757.	Nguyễn Văn Đồng	10/10/1986	Nam	ĐH LTCQ NNA K13A	038086010381	Hạc Thành	
758.	Nguyễn Thị Giang	06/05/1988	Nữ	ĐH LTCQ NNA K13A		Hạc Thành	
759.	Nguyễn Thế Phong	24/06/1990	Nam	ĐH LTCQ NNA K13A	038090025848	Quảng trường	
760.	Mai Thúy Nga	25/11/1991	Nữ	ĐH LTCQ NNA K13A2-SĐH	038191017464	Thanh Hóa	
761.	Lê Thanh Thủy	01/2/1990	Nữ	ĐH LTCQ NNA K14A1-	038190029600	Hạc Thành	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
				SĐH			
762.	Ngô Ngọc Kim Anh	10/12/1998	Nữ	ĐH LTCQ NNA K14A1-SĐH	038198006934	Hạc Thành	
763.	Đoàn Thị Huệ	17/02/1988	Nữ	ĐH LTCQ NNA K14A1-SĐH	038188002948	Triệu Sơn	
764.	Phạm Đức Thọ	10/11/1994	Nam	ĐH LTCQ NNA K14A1-SĐH	038089015393	Vĩnh Lộc	
765.	Trần Hồng Trang	30/06/1986	Nữ	CAO HỌC QLC K5	066086016683	Ninh Bình	
766.	Thịnh Văn Huân	15/09/1983	Nam	CAO HỌC QLC K5	038083037472	Thanh Hóa	
767.	Đinh Thị Bích Phương	24/02/1998	Nữ	CAO HỌC QLC K5	064198001283	Gia Lai	
768.	Lê Thị Trang	24/10/1988	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038188015099	Thanh Hóa	
769.	Mai Thị Huyền	20/11/1983	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038183019240	Thanh Hóa	
770.	Hoàng Thị Việt	05/01/1981	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038181006365	Thanh Hóa	
771.	Lâm Thành Trọng	21/06/1990	Nam	CAO HỌC QLVH K10	079090031675	TP. Hồ Chí Minh	
772.	Nguyễn Thị Thủy	08/04/1984	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	066184006499	Đắk Lắk	
773.	Trần Quốc Bảo	19/04/1985	Nam	CAO HỌC QLVH K10	066085000413	Đắk Lắk	
774.	Lê Thị Diệp	05/09/1989	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	066189000191	Đắk Lắk	
775.	Huỳnh Thị Huyền Trân	02/07/1992	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	03192009071	Vĩnh Long	
776.	Tòng Thị Lan	26/07/1989	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	011189006127	Điện Biên	
777.	Đoàn Thị Hồng Diệp	04/11/2000	Nữ	CAO HỌC NNA K2	038300015310	Thanh Hoá	
778.	Nguyễn Thị Ngọc	12/06/2002	Nữ	CAO HỌC NNA K2	019082000027	Thanh Hoá	
779.	Lê Thị Thu Hà	06/08/1981	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	01196012408	TP. Hà Nội	
780.	Lê Hồng Phượng	23/12/1985	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	095185000005	Cà Mau	
781.	Nguyễn Mạnh Hùng	24/03/1998	Nam	CAO HỌC QLVH K10	01088032416	TP. Hà Nội	
782.	Nguyễn Thị Ngọc Liên	19/10/2001	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	056301011330	Khánh Hòa	
783.	Lê Thị Mai Linh	19/11/2001	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	038301016943	Thanh Hóa	
784.	Phan Khánh Hà	09/11/1996	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	001196012408	TP. Hà Nội	
785.	Trần Thị Hồng Thảo	03/06/1985	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	042185005149	Hà Tĩnh	
786.	Lương Thị Như Phượng	25/05/1985	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	079185018662	TP. Hồ Chí Minh	
787.	Nguyễn Hữu Phương	08/11/1983	Nam	CAO HỌC QLVH K10	079083005219	TP. Hồ Chí Minh	
788.	Vũ Thị Minh Ngọc	03/01/1994	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	056194003462	Khánh Hòa	
789.	Mai Minh Anh Khoa	16/08/1989	Nam	CAO HỌC QLVH K10	056089000069	Khánh Hòa	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
790.	Hoàng Văn Đức	01/06/1998	Nam	CAO HỌC QLVH K10	015098000074	Lào Cai	
791.	Nguyễn Ngọc Huy	28/02/1993	Nam	CAO HỌC QLVH K10	089093002620	An Giang	
792.	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	12/01/1986	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	0383186000886	Vĩnh Long	
793.	Nguyễn Thị Kim Tuyến	30/11/1975	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	079175014914	TP. Hồ Chí Minh	
794.	Trần Hiệp Nhất Huỳnh	22/04/1992	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	079192037141	TP. Hồ Chí Minh	
795.	Vũ Tùng Dương	06/11/1987	Nam	CAO HỌC QLVH K10	015087000024	Lào Cai	
796.	Võ Đức Vui	14/11/1989	Nam	CAO HỌC QLVH K10	046089001342	TP. Huế	
797.	Nguyễn Thị Thanh Hiền	16/02/1972	Nữ	CAO HỌC QLVH K10	01172002828	TP. Hà Nội	
798.	Tô Thị Lê Huyền	05/01/2000	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038300014023	Thanh Hóa	
799.	Tổng Văn Tuấn	22/01/1985	Nam	CAO HỌC QLC K5	038085014005	Thanh Hóa	
800.	Lê Thị Ngọc Dung	16/07/1990	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038190015016	Thanh Hóa	
801.	Trương Thị Vân	18/07/1989	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038189033493	Thanh Hóa	
802.	Lê Hoài Văn	23/02/1996	Nam	CAO HỌC QLC K5	056096008884	Khánh Hòa	
803.	Hoàng Thị Thơ	17/02/1993	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038193045318	Thanh Hóa	
804.	Nguyễn Thị Luận	24/07/1989	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038189034613	Thanh Hóa	
805.	Nguyễn Thị Kim Loan	13/01/1980	Nữ	CAO HỌC QLC K5	056180000217	Khánh Hòa	
806.	Trương Thị Hòa	18/02/1987	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038187045104	Thanh Hóa	
807.	Hồ Ngọc Anh	10/11/2001	Nữ	CAO HỌC QLC K5	091301011650	An Giang	
808.	Phạm Thị Dung	11/09/1987	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038187016822	Thanh Hóa	
809.	Phạm Thị Hương	23/03/1985	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038185009480	Thanh Hóa	
810.	Nguyễn Thị Đào	14/01/1976	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038176001161	Thanh Hóa	
811.	Nguyễn Thị Sen	02/05/1983	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038183019326	Thanh Hóa	
812.	Lê Hùng Cường	02/10/1981	Nam	CAO HỌC QLC K5	038081029853	Thanh Hóa	
813.	Nguyễn Văn Thắng	27/03/1978	Nam	CAO HỌC QLC K5	038078034534	Thanh Hóa	
814.	Trương Trường Phúc	23/11/1999	Nam	CAO HỌC QLC K5	038099026133	Thanh Hóa	
815.	Trần Văn Phát	20/01/1980	Nam	CAO HỌC QLC K5	038080020383	Thanh Hóa	
816.	Phùng Thi Thảo	06/10/1986	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038186002598	Thanh Hóa	
817.	Nguyễn Thị Thu	12/02/1986	Nữ	CAO HỌC QLC K5	038186008782	Thanh Hóa	
818.	Diệp Nhật Tuấn	10/09/1992	Nam	CAO HỌC QLC K5	056092000128	Khánh Hòa	
819.	Hoàng Minh Thắng	29/11/1981	Nam	CAO HỌC QLC K5	038081031367	Thanh Hóa	
820.	Trần Văn Từ	01/06/1995	Nam	CAO HỌC QLC K5	051095009862	Quảng Ngãi	
821.	Nguyễn Thị Diệu Quý	02/02/1996	Nữ	CAO HỌC NNA K2	038196006412	Thanh Hoá	
822.	Phạm Thị Ngọc Anh	09/08/1986	Nữ	CAO HỌC NNA K2	038186011206	Thanh Hoá	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
823.	Hoàng Thị Huyền	07/05/1996	Nữ	CAO HỌC NNA K2	038196000520	Thanh Hoá	
824.	Phùng Đức Thuận	26/09/2002	Nam	CAO HỌC NNA K2	038202004394	Thanh Hoá	
825.	Trần Thu Ngọc	05/06/1997	Nữ	CAO HỌC NNA K2	019082000027	Thanh Hoá	
826.	Lê Thị Ngọc Anh	09/08/1986	Nữ	CAO HỌC NNA K2	038186011206	Thanh Hoá	
827.	Nguyễn Văn Cường	04/04/1999	Nam	CAO HỌC NNA K2	038099007989	Thanh Hoá	
828.	Lê Thị Nga	05/10/1980	Nữ	CAO HỌC NNA K2	038180004800	Thanh Hoá	
829.	Lưu Vũ Minh Quang	05/02/2010	Nam	TCNK HỘI HỌA K37	038210033340	Thanh Hóa	
830.	Lương Quỳnh Chi	20/02/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310014089	Thanh Hóa	
831.	Nguyễn Thọ Hưng Vũ	10/12/2009	Nam	TCNK HỘI HỌA K37	038209015270	Thanh Hóa	
832.	Lê Hương Ly	04/10/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310031658	Thanh Hóa	
833.	Trịnh Mai Phương Thảo	24/10/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310024216	Thanh Hóa	
834.	Nguyễn Vỹ Hoàng	17/10/2010	Nam	TCNK HỘI HỌA K37	03821001342	Thanh Hóa	
835.	Nguyễn Minh Anh	02/01/2010	Nam	TCNK HỘI HỌA K37	038310028074	Thanh Hóa	
836.	Lê Chí Long	20/09/2010	Nam	TCNK HỘI HỌA K37	038210004719	Thanh Hóa	
837.	Lê Hoàng Dương	02/08/2010	Nam	TCNK THANH NHẠC K37	038210027706	Thanh Hóa	
838.	Lê Ngọc Bảo Linh	12/04/2010	Nữ	TCNK THANH NHẠC K37	038310015025	Thanh Hóa	
839.	Nguyễn Phương Vy	08/04/2010	Nữ	TCNK THANH NHẠC K37	038310010925	Thanh Hóa	
840.	Lê Mai Thùy	21/11/2008	Nữ	TCNK THANH NHẠC K37	038308030185	Thanh Hóa	
841.	Đỗ Ngọc Tú	04/10/2009	Nam	TCNK THANH NHẠC K37	038209026046	Thanh Hóa	
842.	Trần Thanh Đại	25/08/2009	Nam	TCNK THANH NHẠC K37	038209004231	Thanh Hóa	
843.	Lê Ngọc Ánh	01/10/2008	Nữ	TCNK THANH NHẠC K37	038308003498	Thanh Hóa	
844.	Đặng Bảo Phúc	14/02/2010	Nam	TCNK BDNCP K37	038210008024	Thanh Hóa	
845.	Nguyễn Thị Ngọc	12/06/2002	Nữ	CAO HỌC NNA K2	019082000027	Thái Nguyên	
846.	Hơ Thị Mai Trang	10/10/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310012588	Thanh Hóa	
847.	Lương Minh Hồng	08/10/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310012381	Thanh Hóa	
848.	Nguyễn Thị Thùy Tâm	08/08/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310012507	Thanh Hóa	
849.	Đỗ Duy Thành	22/04/2010	Nam	TCNK HỘI HỌA K37	03821002772	Thanh Hóa	
850.	Trần Tường Vy	10/04/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310024870	Thanh Hóa	
851.	Nguyễn Tấn Dũng	23/03/2010	Nam	TCNK HỘI HỌA K37	038210031090	Thanh Hóa	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Lớp	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Ghi chú
852.	Hoàng Thị Khánh Hà	02/11/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310019599	Thanh Hóa	
853.	Vũ Thùy Dương	20/09/2010	Nữ	TCNK HỘI HỌA K37	038310027178	Thanh Hóa	
854.	Nguyễn Thái Sơn	09/10/2009	Nam	TCNK HỘI HỌA K37	038209023222	Thanh Hóa	
855.	Đinh Trà My	27/04/2010	Nữ	TCNK THANH NHẠC K37	038310016809	Thanh Hóa	
856.	Trần Huy Hoàng	13/02/2010	Nam	TCNK THANH NHẠC K37	038210009082	Thanh Hóa	
857.	Lê Thu Hà	21/07/2009	Nữ	TCNK THANH NHẠC K37	038309020953	Thanh Hóa	
858.	Nguyễn Huy Cương	03/12/2010	Nam	TCNK THANH NHẠC K37	038210024715	Thanh Hóa	
859.	Trịnh Gia Huy	12/08/2010	Nam	TCNK THANH NHẠC K37	038210019568	Thanh Hóa	
860.	Nguyễn Xuân Mai	15/04/2010	Nữ	TCNK THANH NHẠC K37	038310011807	Thanh Hóa	
861.	Phạm Xuân Long	05/11/2010	Nam	TCNK BDNCPT K37	038210014024	Thanh Hóa	
862.	Nguyễn Trần Khánh Chi	09/03/2010	Nữ	TCNK BDNCPT K37	038310013108	Thanh Hóa	

Danh sách gồm 862 HSSV/